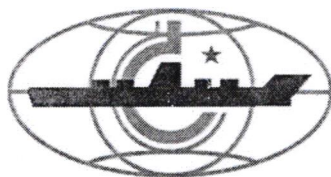


BỘ XÂY DỰNG
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM



VIMAWA

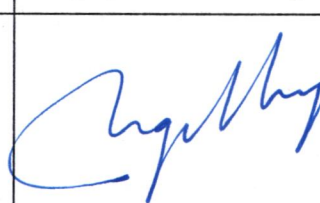
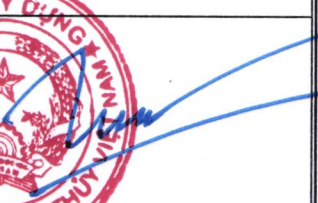
TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH

Công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi

MÃ HIỆU:

QT.KCHT.07

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Chí Hùng	Lê Minh Đạo	Lê Đỗ Mười
Chữ ký		 	
Chức vụ	Trưởng phòng KCHT	Phó Cục trưởng	Cục trưởng



[Handwritten signature]

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.07

THEO DÕI PHÂN PHỐI

Số bản	Nơi nhận	Số bản	Nơi nhận
☒	Cục trưởng	☐	Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường
☒	Phó Cục trưởng phụ trách	☐	Phòng Pháp chế
☐	Phòng Kế hoạch – Tài Chính	☐	Phòng Hợp tác quốc tế - IMO
☐	Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện	☐	Thanh tra
☐	Phòng Tổ chức cán bộ	☒	Văn phòng Cục
☒	Phòng Kết cấu hạ tầng	☒	Ban ISO
☒	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam		

THEO DÕI SỬA ĐỔI

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.07

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất về trình tự, thủ tục, trách nhiệm và phương pháp thực hiện TTHC về Công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi.

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam trong việc thực hiện Thủ tục hành chính về Công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ Luật hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội Khóa XIII;

- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

- Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

- Quyết định số 648/QĐ-CHHĐTVN ngày 28/5/2025 của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) tại cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- Chủ đầu tư: Là người sở hữu vốn hoặc là người được giao quản lý và sử dụng vốn để đầu tư xây dựng công trình cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi.

- Cảng biển là khu vực bao gồm vùng đất cảng và vùng nước cảng, được xây dựng kết cấu hạ tầng, lắp đặt trang thiết bị cho tàu thuyền đến, rời để bốc dỡ hàng hóa, đón trả hành khách và thực hiện dịch vụ khác. Cảng biển có một hoặc nhiều bến cảng. Bến cảng có một hoặc nhiều cầu cảng.

- Cảng dầu khí ngoài khơi là công trình được xây dựng, lắp đặt tại khu vực khai thác dầu khí ngoài khơi cho tàu thuyền đến, rời để bốc dỡ hàng hóa và thực hiện dịch vụ khác

- Bộ phận tiếp nhận - trả kết quả là bộ phận Một cửa.

- Bộ phận thẩm định là Phòng Kết cấu hạ tầng.

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.07

- BP TN&TKQ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- P. KCHT: Phòng Kết cấu hạ tầng.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính

Sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi.

5.2. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ đề nghị công bố gồm:

a) Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Văn bản đề nghị công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;

b) Bản sao hoặc bản sao điện tử Biên bản nghiệm thu công trình cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi, luồng hàng hải (trong trường hợp luồng hàng hải được công bố cùng thời điểm công bố mở cảng biển) đã hoàn thành xây dựng đưa vào sử dụng có kèm theo văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng theo quy định, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng; đối với cảng dầu khí ngoài khơi, không yêu cầu bản vẽ mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng;

c) Bản sao hoặc bản sao điện tử Biên bản nghiệm thu giữa chủ đầu tư và các cơ quan hoặc tổ chức có thẩm quyền về kết quả khảo sát chướng ngại vật tại mặt đáy vùng nước trước cầu cảng và luồng hàng hải, trừ cảng dầu khí ngoài khơi;

d) Bản sao hoặc bản sao điện tử Thông báo hàng hải về luồng hàng hải và vùng nước trước cầu cảng kèm theo bình đồ; đối với cảng dầu khí ngoài khơi, thông báo hàng hải về vùng an toàn khu vực cảng dầu khí ngoài khơi;

đ) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với cảng dầu khí ngoài khơi.”

5.3. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ) hồ sơ.

5.4. Thời gian xử lý: 07 ngày.

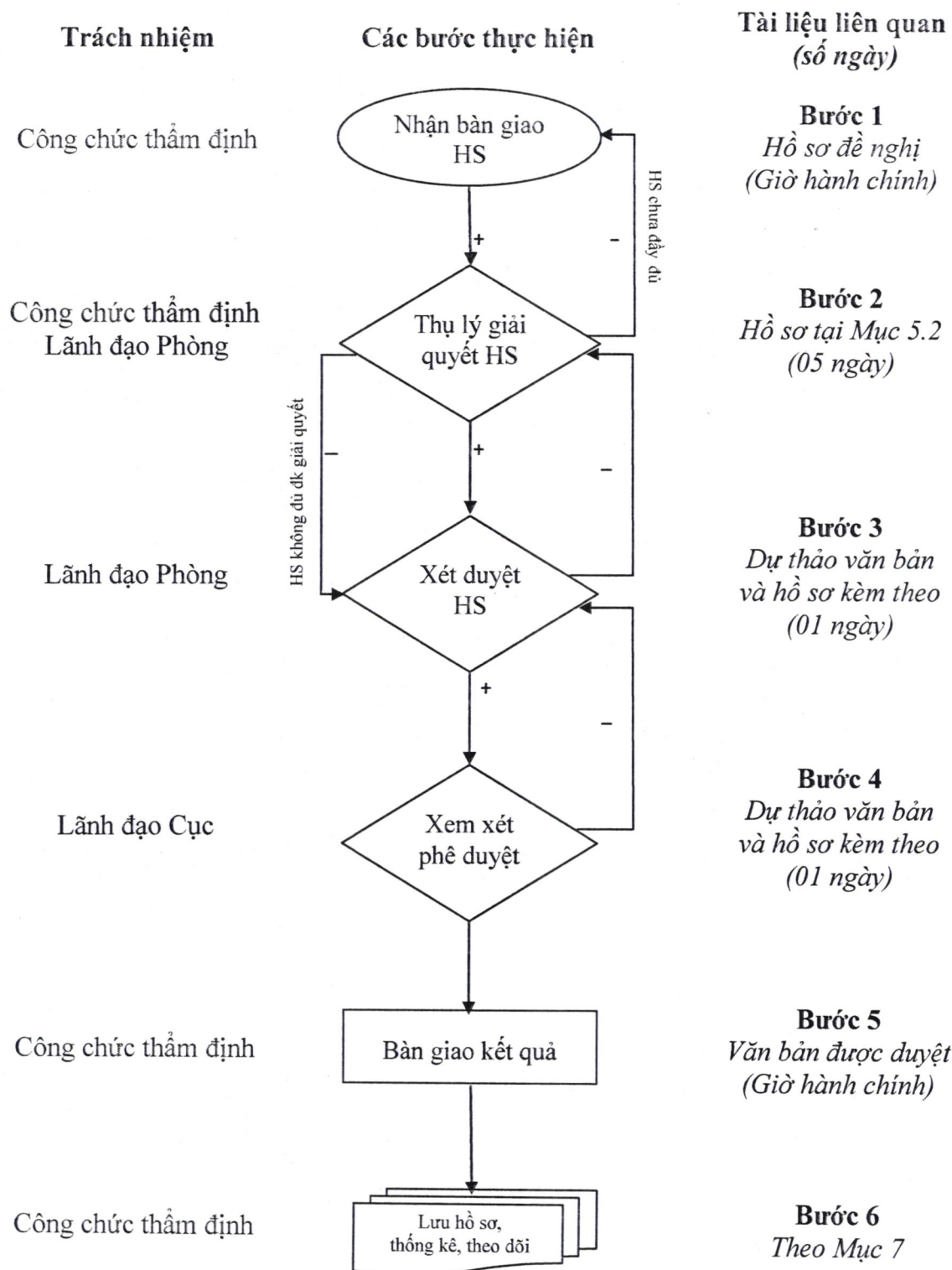
5.5. Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

5.6. Lệ phí: Không

5.7. Quy trình xử lý công việc

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.07

Sơ đồ dòng chảy



 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.07

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nhận bàn giao hồ sơ	<i>P. KCHT</i>	<i>Giờ hành chính</i>	<i>Hồ sơ nhận bàn giao</i>
Công chức thuộc Phòng Kết cấu hạ tầng (bộ phận thẩm định) tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.				
B2	Thụ lý giải quyết hồ sơ	<i>P. KCHT</i>	<i>05 ngày</i>	<i>Hồ sơ tại Mục 5.2</i>
Công chức thuộc Bộ phận thẩm định kiểm tra thành phần và tính hợp lệ, của hồ sơ. * Trường hợp hồ sơ, giấy tờ không đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức thuộc Bộ phận thẩm định trình Lãnh đạo phòng dự thảo văn bản hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện, bổ sung hồ sơ trong vòng 01 ngày làm việc. * Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện, công chức thuộc Bộ phận thẩm định trình Lãnh đạo phòng dự thảo văn bản lấy ý kiến của UBND cấp tỉnh nơi có cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi và văn bản đề nghị Bộ Xây dựng công bố mở cảng cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi trong vòng 05 ngày làm việc.				
B3	Xét duyệt Hồ sơ	<i>Lãnh đạo P. KCHT</i>	<i>01 ngày</i>	<i>Dự thảo văn bản và hồ sơ kèm theo</i>
Lãnh đạo phòng thực hiện duyệt hồ sơ: * Nếu đồng ý với kết quả thẩm định (dự thảo văn bản hướng dẫn) thì ký đề ban hành * Nếu đồng ý với kết quả thẩm định (dự thảo văn bản lấy ý kiến của UBND cấp tỉnh và văn bản đề nghị Bộ Xây dựng), chuyển hồ sơ để Văn phòng trình Lãnh đạo Cục phê duyệt; * Nếu không đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ về cho công chức thẩm định lại.				
B4	Xem xét phê duyệt	<i>Lãnh đạo Cục</i>	<i>01 ngày</i>	<i>Dự thảo văn bản và hồ sơ kèm theo</i>
Lãnh đạo Cục thực hiện việc phê duyệt hồ sơ: * Nếu đồng ý phê duyệt dự thảo văn bản, ký duyệt chuyển Văn phòng phát hành. * Nếu không đồng ý phê duyệt, chuyển Bộ phận thẩm định kiểm tra lại.				
B5	Bàn giao kết quả	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>Giờ hành chính</i>	<i>Văn bản đề nghị Bộ Xây dựng</i>

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.07

Công chức thẩm định chuyển kết quả ngay sau khi lãnh đạo phê duyệt cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để thực hiện đóng dấu và trả kết quả cho người dân. Việc bàn giao hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải trước ít nhất 03 giờ của hạn trả kết quả.

B6	Lưu hồ sơ, thống kê, theo dõi	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>Giờ hành chính</i>	<i>Theo Mục 7 của Quy trình</i>
-----------	--------------------------------------	----------------------------	-----------------------	---------------------------------

Lưu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của Nhà nước về công tác văn thư lưu trữ.

Lưu ý: Các biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 được quy định và lưu trữ theo quy định của Quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC. Đối với các hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, Các biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 được tự sinh và ghi lưu trên hệ thống Một cửa điện tử của Bộ Xây dựng.

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM		
	Công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi	Ngày ban hành:	
		Lần ban hành: 01	
		Mã hiệu: QT.KCHT.07	

6. BIỂU MẪU/ PHỤ LỤC: Có

7. LƯU TRỮ HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Mã số	Thời gian lưu	Bộ phận lưu
1	Hồ sơ đề nghị	Theo quy định		Bộ phận thẩm định
Hồ sơ được lưu trữ, bảo quản tại bộ phận chuyên môn sau đó chuyển xuống lưu trữ của cơ quan theo quy định.				

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.07

Mẫu số 04

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ -----	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----
Số:.....	, ngày ... tháng ... năm 20...
ĐƠN ĐỀ NGHỊ Công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi (Công bố đưa luồng hàng hải vào sử dụng) Kính gửi: Cục Hàng hải Việt Nam.	
Tên doanh nghiệp:	
Người đại diện theo pháp luật:	
Đăng ký kinh doanh: ngày tháng năm tại	
Địa chỉ:	
Số điện thoại liên hệ:	
Đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, tiến hành thủ tục công bố mở cảng biển theo quy định tại Điều... Nghị định số quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải với các thông tin dưới đây:	
1. Tên cảng biển:	
2. Vị trí cảng biển:	
3. Vùng đón trả hoa tiêu:	
4. Loại tàu biển:	
5. Giới hạn trọng tải của tàu biển được phép vào hoạt động:.....	
6. Văn bản kèm theo:	
Tài liệu liên quan khác.	
Kính đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, giải quyết./.	
CHỦ ĐẦU TƯ (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	



CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

Công bố mở cảng biển, cảng dầu khí
ngoài khơi

Ngày ban hành:

Lần ban hành: 01

Mã hiệu: QT.KCHT.07

Mẫu số 05

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ
Căn cứ
Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố mở cảng biển thuộc địa phận để tiếp nhận tàu thuyền trong nước và ngoài nước ra vào hoạt động bốc dỡ hàng hóa và thực hiện các dịch vụ hàng hải khác có liên quan, cụ thể như sau:

1. Tên cảng:
2. Vị trí cảng:
3. Vùng đón trả hoa tiêu:
4. Vùng kiểm dịch:
5. Loại tàu thuyền:
6. Luồng hàng hải:

Điều 2. Cảng vụ hàng hải có trách nhiệm sau đây:

1. Quản lý nhà nước chuyên ngành về hàng hải tại khu vực Cảng biển và được thu các khoản phí theo quy định của pháp luật;
2. Căn cứ điều kiện thực tế, giới hạn độ sâu vùng nước trước cầu cảng, luồng cảng biển và các quy định của pháp luật có liên quan để cho phép tàu thuyền có các thông số kỹ thuật phù hợp với thiết kế cầu cảng ra vào bốc dỡ hàng hóa và thực hiện các dịch vụ hàng hải khác bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Điều 3. Chủ đầu tư căn cứ quy định của Quyết định này, các quy định của pháp luật có liên quan và điều kiện khai thác cầu cảng để tổ chức khai thác cầu cảng thuộc Cảng biển đúng mục đích, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và được thu các khoản phí theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan căn cứ quy định của Quyết định này, các quy định của pháp luật có liên quan để tổ chức thực hiện các hoạt động nghiệp vụ trong khu vực Cảng biển

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực, kể từ ngày

Điều 6. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Cảng vụ

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.07

hàng hải, Giám đốc Cảng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tư lệnh bộ đội Biên phòng;
- Tổng cục Hải quan;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Website Chính phủ;
- Lưu: Văn thư, (3b).

BỘ TRƯỞNG

